

BẢN ÁN SỐ: 02 /2021/ HS-ST
NGÀY 12/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Kim Sơn và ông Bùi Thế Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên

Tòa: Ông Phạm Văn Tuấn – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 12/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/HS-ST ngày 21/12/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn H**, sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không có;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/12; Bố đẻ: Dương Xuân Thu, sinh năm 1941 (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Diễm, sinh năm 1945; Gia đình có 5 anh chị em; Bản thân là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; Con: có 01 con sinh năm 2004; Nhân thân:

+ Ngày 24/12/2004, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 19/12/2005;

+ Ngày 15/8/2007, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong tiền phạt tháng 8/2007;

+ Ngày 27/12/2010, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 15/02/2012;

+ Ngày 01/9/2017, Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 27/8/2018, Công an xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong tiền phạt;

+ Ngày 23/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2019. Chấp hành xong án phí ngày 21/4/2020.

Tiền sự: Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng kể từ ngày bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện chưa chấp hành.

Tiền án: Chưa.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Lê Đắc Cử, sinh năm 1957 (đã chết); Mẹ đẻ: Vi Thị Liên, sinh năm 1960; Gia đình có hai chị em, bản thân là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền sự: Ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 12/11/2020.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang – Có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bị hại:**

Anh Giáp Văn H, sinh năm 1976 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Trần Thị H, sinh năm 1986 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 – (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn H, sinh năm 1977 và Lê Văn T, sinh năm 1986 cùng ở thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và có mối quan hệ bạn bè.

Khoảng 9 giờ ngày 11/11/2021, Dương Văn H điều khiển xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 98M1-111.96 của vợ là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 đi từ nhà đến quán sửa chữa xe của anh Đỗ Văn Mão, sinh năm 1987 ở cùng thôn thì gặp Lê Văn T đang ngồi chơi ở đó nên H đã rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu, T đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 98M1-111.96 chở T đi quanh các xã Xương Lâm, Đại Lâm, huyện Lạng Giang để tìm tài sản sơ hở. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường cánh đồng thuộc địa phận thôn Trạng, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang; H phát hiện ở rìa đường bên trái có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ-đen, biển kiểm soát 98B1-430.13 của anh Giáp Văn H, sinh năm 1976 ở thôn Hậu, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang không có người trông coi và chìa khóa vẫn cắm ở xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H chờ Tổng đi qua vị trí xe mô tô 98B1-430.13 khoảng 50m thì dừng lại và bảo T ngồi lại cạnh giới, còn H đi bộ quay lại vị trí xe mô tô 98B1-430.13 dùng tay mở ổ khóa điện, nổ máy đi xe về phía thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang. T thấy H đã trộm cắp được thì cũng nổ máy, điều khiển xe đi ngay theo sau. Trên đường đi, H bảo T đi xe mô tô 98M1-111.96 về nhà H cất rồi cùng đem xe trộm cắp lên thị trấn Kép, huyện Lạng Giang cất. Sau khi về nhà cất xe, H và T đem xe mô tô 98B1-430.13 vừa trộm cắp được đến nhà chị Trần Thị H, sinh năm 1986 ở tổ dân phố số 3, thị trấn Kép, huyện Lạng Giang đặt xe làm tin vay của chị H số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, H đã tháo biển kiểm soát để vào trong cốp xe và lấy trong cốp xe 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Giáp Văn H để vào trong ví của mình rồi giao xe, chìa khóa và đăng ký xe cho chị H. Khi đặt xe làm tin để vay tiền, H nói dối với chị H là xe của mẹ H, chị H yêu cầu H đứng cạnh xe để chụp ảnh lại mới đưa tiền. Số tiền cầm xe trộm cắp, H dùng 300.000 đồng trả lại cho chị H để chuộc xe mô tô Dream của T đã cầm ngày 10/11/2021, số tiền còn lại H và T tiêu xài cá nhân hết. Sáng ngày 13/11/2021, H tiếp tục quay lại nhà chị H lấy thêm số tiền 200.000 đồng từ việc cầm chiếc xe trộm cắp để tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô, ngày 13/11/2021 anh Giáp Văn H đã làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang. Cùng ngày 13/11/2021, Dương Văn H và Lê Văn T đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú khai nhận hành vi trộm tài sản của bản thân, H giao nộp: 01 ví da màu đen, bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Giáp Văn H; 01 xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát 98M1-111.96; chị Trần Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe mô tô 98B1-430.13 mang tên Giáp Văn H; 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát; 01 biển kiểm soát 98B1-430.13 và 01 bản ảnh chụp đối tượng nam giới đứng bên cạnh chiếc xe khi mang xe đến đặt để vay tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản, số 127 ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô Yamaha Sirius; màu đỏ đen; biển kiểm soát 98B1-430.13 có giá: 4.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Dương Văn H và Lê Văn T đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với H; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với T: phạt H từ 09 - 12 tháng tù; phạt T từ 07 - 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

- Tại phiên tòa cả hai bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và đều có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, ý kiến của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc đánh giá chứng cứ: Tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo Dương Văn H và Lê Văn T đều thừa nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/11/2021, tại đoạn đường cánh đồng thuộc thôn Trạng, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, Dương Văn H và Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 98B1-430.13, trị giá 4.500.000 đồng là tài sản của anh Giáp Văn H.

Lời khai nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng đơn trình báo, lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm

chúng và phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn H và Lê Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20/12/2021 của VKSND huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố đối với Dương Văn H và Lê Văn T đều phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc phẫn nộ và làm hoang mang tinh thần trong quần chúng nhân dân. Do đó pH xử phạt nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời răn đe ngăn chặn phòng ngừa tội phạm C.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm, song với hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo khi thực hiện tội phạm không có sự phân công phân nhiệm hoặc bàn bạc kỹ với nhau.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy bị cáo Dương Văn H là người trực tiếp rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Lê Văn T mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đã tích cực giúp sức ngồi canh giới để cho H thực hiện trót lọt việc phạm tội, do vậy H giữ vai trò chính trong vụ án, T giữ vai trò còn lại. Áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS đối với H và T.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:*

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, sau khi phạm tội đều đã đến cơ quan điều tra đầu thú, trong quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với H và áp dụng điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với T.

[5.3] **Xét về nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:**

Đối với bị cáo Dương Văn H: Về nhân thân:

+ Ngày 24/12/2004, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 19/12/2005;

+ Ngày 15/8/2007, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong tiền phạt tháng 8/2007;

+ Ngày 27/12/2010, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 15/02/2012;

+ Ngày 01/9/2017, Công an huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

+ Ngày 27/8/2018, Công an xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong tiền phạt;

+ Ngày 23/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 07 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2019. Chấp hành xong án phí ngày 21/4/2020.

Tiền sự: Ngày 28/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng kể từ ngày bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện chưa chấp hành.

Đối với Lê Văn T: Ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Chấp hành xong ngày 12/11/2020.

Cả hai bị cáo đều có nhân thân, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo là con người khó giáo dục. Do vậy xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích đánh giá nhân thân của từng bị cáo trong vụ án. HĐXX xét thấy cần bắt các bị cáo pH cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện. Áp dụng Điều 38 BLHS đối với H và T.

[6] Về quyết định tạm giam: Hiện tại cả hai bị cáo đều đang bị tạm giam nên HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày theo Điều 329 BLTTHS.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Xong xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, sống C cùng bố mẹ, bị cáo T đã ly hôn vợ. Cả hai bị cáo đều mắc nghiện ma túy, không có tài sản riêng công ăn việc làm không ổn định nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về làm ăn lương thiện vừa thể hiện tính nhân đạo pháp luật XNCN.

[8] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng cần xử lý gồm 01 (một) chiếc ví da màu đen đã cũ do H giao nộp, đây là tài sản cá nhân của H. Tại phiên tòa H không yêu cầu được trả lại. HĐXX xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh H: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô 98B1-430.13 đều mang

tên Giáp Văn H; 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ đen và 01 biển kiểm soát 98B1-430.13. Anh Giáp Văn H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu H và T pH bồi thường gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với chiếc xe mô tô 98M1-111.96 được xác định là của chị Nguyễn Thị C vợ H cho H mượn nhưng không biết việc H dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên ngày 08/12/2021 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chị C.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream T đặt cho chị Trần Thị H vay số tiền 300.000 đồng trước ngày 11/11/2021, T khai là xe của T, ngày 12/11/2021 T đã bán cho một người không quen biết được số tiền 1.000.000 đồng dùng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chị Trần Thị H nhận cầm cố xe mô tô 98B-430.13 nhưng không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Chị H không yêu cầu Dương Văn H pH bồi hoàn lại số tiền đã cầm xe nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Tuy nhiên đã được Tòa án đã tiến hành T đạt giấy báo phiên tòa đầy đủ, hợp lệ, do vậy quyền lợi đã được đảm bảo.

[9] Về án phí: Các bị cáo H và T mỗi người pH chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn H 10 (Mười) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Văn T 07 (Bảy) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2021.

2/- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc ví da màu đen đã cũ của Dương Văn H.

3/- Về án phí: Dương Văn H và Lê Văn T mỗi người pH chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo, kể từ ngày nhận T đạt bản án vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- CQĐT + CQTHAHS Công an LG.
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hằng